

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2024 của Sở Công Thương

Thực hiện Kế hoạch số 3638/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị, công chức, viên chức về cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở Công Thương, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

b) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực công thương; đảm bảo tiến độ thực hiện và chất lượng, hiệu quả công tác xử lý văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra (nếu có). Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

d) Chú trọng công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực công thương nhằm phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Từng bước sắp xếp, bố trí số lượng biên chế công chức tại các phòng đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý nhà nước của Sở.

2. Yêu cầu

a) Xác định được tầm quan trọng của cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của Sở.

b) Các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến rõ nét, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ của ngành Công Thương năm 2024.

c) Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. Nhiệm vụ cải cách hành chính.

1. Cải cách thể chế.

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật lĩnh vực ngành Công Thương

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến của tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật lĩnh vực ngành Công Thương

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

a) Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, không để xảy ra tình trạng nhận và trả hồ sơ sai quy trình, trễ hẹn, trả lại hồ sơ, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

b) Thường xuyên rà soát các quy định về thủ tục hành chính, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

c) Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai.

e) Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan tổ chức.

f) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (viết gọn là Đề án 06).

3. Cải cách tổ chức bộ máy.

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương Gia Lai.

b) Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

c) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo việc quản lý sử dụng đúng quy định; triển khai, thực hiện theo đúng lộ trình tinh giản biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022- 2026 theo chủ trương các kết luận của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 2087/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2026.

d) Thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách công vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm Sở Công Thương và Đề án vị trí việc làm viên chức Trung tâm Khuyến Công và Xúc tiến thương mại. thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức; cơ cấu công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.

b) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo tinh thần Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương mới, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. Khen

thường kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo động lực trong hoạt động công vụ.

e) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công.

a) Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

c) Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ và minh bạch hoá chi ngân sách nhà nước, quản lý chi đúng chế độ, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý

Tiếp tục xây dựng, cập nhật, ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết thủ tục hành chính mới phát sinh hoặc được sửa đổi bổ sung; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định sử dụng và vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

b) Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính, đảm bảo các hệ thống như Thư điện tử, Hệ thống quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến hoạt động có hiệu quả.

- Từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở, phục vụ các cuộc họp số, không giấy tờ.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của Sở theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

c) Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì, vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia được Trung ương đầu tư, xây dựng (Cơ sở dữ liệu Công nghiệp và Thương mại, Bản đồ trực tuyến hệ thống phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh, các sàn giao dịch thương mại điện tử, Cổng thông tin thị trường nước ngoài...).

- Triển khai Hệ thống Quản lý và khai thác dữ liệu số ngành Công Thương, cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, đặc biệt là cơ sở dữ liệu về dân cư, để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia (NDXP). Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0

- Lựa chọn, tuyên truyền, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số thuộc lĩnh vực quản lý (theo Danh sách các nền tảng số ưu tiên sử dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022 và những năm tiếp theo, được công bố tại Công văn số 2627/UBND-KGVX ngày 12/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

e) Phát triển Chính quyền số

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị các bộ, ngành trung ương điều chỉnh các quy định, điều kiện kinh doanh theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp, các mô hình kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Xây dựng, triển khai các dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện 03 biểu mẫu báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh <https://baocao.gialai.gov.vn>, theo yêu cầu của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện báo cáo Kiểm soát Thủ tục hành chính; Số lượng văn bản nhận và gửi, định kỳ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn>.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Thực hiện kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng thuộc Sở nhằm kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót trong công tác cải cách hành chính. Tổ chức lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân bằng hình thức phát mẫu phiếu thăm dò ý kiến đối với chất lượng dịch vụ hành chính công để tiếp thu, khắc phục những thiếu sót, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

c) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị chuyên môn thuộc Sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời việc thực hiện công tác cải cách hành chính, coi đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá công chức, xét thi đua khen thưởng.

d) Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, phát huy công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức của cơ quan trong thực thi công vụ.

III. Phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

1. Cải cách thể chế.

1.1. Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 đảm bảo đúng theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Thanh Tra.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành:

+ Thời gian xây dựng ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật theo văn bản yêu cầu của cấp trên.

+ Thời gian Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật thực hiện trong quý IV năm 2024 hoặc theo thời gian yêu cầu của cơ quan chức năng.

1.2. Tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến ngành Công Thương

- Sản phẩm: Tổng hợp ý kiến, gửi văn bản tham gia ý kiến đến cơ quan chức năng (sở Tư pháp) thẩm định.

- Đơn vị chủ trì: Đơn vị (phòng chuyên môn) được giao soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị khác thuộc Sở có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Theo văn bản cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.3. Ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Sản phẩm: Ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Thanh Tra.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành:

+ Thời gian ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế theo văn bản yêu cầu của cấp trên.

+ Thời gian Báo cáo công tác pháp chế thực hiện trong quý IV năm 2024 hoặc theo thời gian yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 đảm bảo chất lượng và thời gian quy định;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I năm 2024;

2.2. Cập nhật công bố đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính và các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

- Sản phẩm: Quyết định công bố thủ tục hành chính lĩnh vực ngành Công Thương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Thương mại, Quản lý Công nghiệp, Quản lý Năng lượng, Kỹ thuật an toàn – Môi trường;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm 2024.

2.3. Công khai thủ tục hành chính theo quy định.

- Sản phẩm: Công khai thủ tục hành chính theo đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở; công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng Quản lý Thương mại, Quản lý Công nghiệp, Quản lý Năng lượng, Kỹ thuật an toàn – Môi trường;

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong năm 2024.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương Gia Lai.

- Sản phẩm: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thay thế Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương Gia Lai.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

- Thời gian thực hiện: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý II năm 2024.

3.2. Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sản phẩm: Tham mưu cấp có thẩm quyền Quyết định phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực ngành Công Thương theo quy định;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2024, khi có quy định của cấp có thẩm quyền.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước quy định về đánh giá phân loại công chức, viên chức.

- Sản phẩm: Triển khai thực hiện đánh giá và báo cáo đánh giá kết quả phân loại công chức, viên chức năm 2024;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Báo cáo trong tháng 12 năm 2024.

4.2. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý thuộc Sở theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.

- Sản phẩm: Các quyết định bổ nhiệm và báo cáo kết quả thực hiện năm 2024;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Báo cáo trong tháng 12 năm 2024.

4.3. Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục và thời gian trong tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có).

- Sản phẩm: Thông báo tuyển dụng, người đủ điều kiện dự tuyển; Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ tuyển dụng;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Theo kỳ thi tuyển dụng công chức của tỉnh trong năm 2024 và Kỳ tuyển dụng viên chức của Sở (nếu có).

4.4. Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Sản phẩm: Các văn bản cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

4.5. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác cải cách hành chính.

- Sản phẩm: Văn bản cử công chức tập huấn kỹ năng cải cách hành chính cho công chức lãnh đạo, quản lý; công chức chuyên trách cải cách hành chính;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024, theo kế hoạch của Sở Nội vụ.

4.6. Hoàn thành xây dựng danh mục vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

- Sản phẩm: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Công Thương;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Trong Quý I năm 2024.

4.7. Hoàn thành xây dựng danh mục vị trí việc làm viên chức Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

- Sản phẩm: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Phòng Quản lý Công nghiệp, Quản lý Thương mại;

- Thời gian thực hiện: Trong Quý I năm 2024.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Quản lý và thực hiện tốt nguồn ngân sách nhà nước.

- Sản phẩm: Thực hiện việc mua sắm tài sản đúng theo quy định và lập dự toán thu chi cho năm 2025;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

5.2. Thực hiện quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Sản phẩm: Thực hiện quản lý tài sản công đúng quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

5.3. Triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Sản phẩm: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính;

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ.

- Sản phẩm: Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

6.2. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Sản phẩm: Hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

6.3. Phát triển các phần mềm sử dụng trong giải quyết công việc để tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu....

- Sản phẩm: Ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm trong giải quyết công việc chuyên môn;

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

6.4. Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Sản phẩm: Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền

thông để phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; phối hợp thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

6.5. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Sản phẩm: 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

6.6. Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Sản phẩm: Phối hợp S ở Thông tin và Truyền thông triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và những năm tiếp theo.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.

- Sản phẩm: Ban hành kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo năm 2024 đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch trước 31/12/2023 và báo cáo kết quả thực hiện trước 14/12/2024.

7.2. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng thuộc Sở.

- Sản phẩm: Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024 và báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

7.3. Đánh giá kết quả cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

- Sản phẩm: Báo cáo tự chấm điểm cải cách hành chính năm 2023 và tài liệu kiểm chứng gửi Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

7.4. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các phòng, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Sản phẩm: Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác đánh giá công chức, viên chức; thi đua, khen thưởng.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng;
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ vào các nội dung phân công, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành cụ thể tại Kế hoạch này, các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Giao Văn phòng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ định kỳ tham mưu báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo)
- Đ/c Nguyễn Hữu Quế - PCT Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình